TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUẦN GIÁO** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2023/HS-ST
Ngày 14-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO - TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Giàng A Tằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cà Văn Ngọc và ông Quàng Văn Tại.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lợi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Mai, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 97/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lường Văn T**, tên gọi khác: không.

Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1991, tại xã M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản C, xã M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ văn hóa (học vấn): 03/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường Văn A, sinh năm 1954 và bà Lường Thị T, sinh năm 1957; vợ: Năm 2009 kết hôn với Lò Thị X (đã ly hôn) và có 01 người con sinh năm 2010, năm 2017 kết hôn với Quàng Thị P, sinh năm 1999 và có 01 người con sinh năm 2017; Tiền án: 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 87/2021/HS-ST ngày 14/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/3/2023 cho đến nay, có mặt.

*** Bị hại:** - Ông Cà Văn B, sinh năm 1966; bản N, xã N, huyện T, tỉnh Điện Biên/ vắng mặt.

- Bà Lường Thị P, sinh năm 1967; bản N, xã N, huyện T, tỉnh Điện Biên/có mặt.

- Anh Lò Văn C, sinh năm 1982 và chị Lò Thị H, sinh năm 1984; cùng địa chỉ: Bản N, xã N, huyện T, tỉnh Điện Biên/ có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Lường Thị D, sinh năm 1984; địa chỉ: Bản T, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên/ vắng mặt.

- Bà Lường Thị T, sinh năm 1971; địa chỉ: Bản N, xã N, huyện T, tỉnh Điện Biên/ vắng mặt.

- Bà Quàng Thị T, sinh năm 1973; địa chỉ: Bản T, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên/ vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12 tháng 3 năm 2023 Công an huyện Tuần Giáo tiếp nhận tin báo của ông Cà Văn B, anh Lò Văn C cùng trú tại bản N, xã N, huyện T, tỉnh Điện Biên về việc gia đình ông Bình bị mất trộm 03 chiếc khăn piêu, gia đình anh C bị mất trộm 11 chiếc khăn piêu.

Qua điều tra xác định được Lường Văn T là người thực hiện hành vi trộm cắp khăn piêu của gia đình ông B và anh C, cụ thể : Khoảng 08 giờ ngày 26/02/2023 bị cáo Lường Văn T đến nhà ông Cà Văn B chơi và ở lại vài hôm do có quen biết từ trước, đến khoảng 10 giờ cùng ngày nhân lúc ông B đang nấu cơm tại nhà bếp, bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên bị cáo tìm tài sản trong chiếc hòm gỗ không khóa để gần giường ngủ trong phòng ngủ nhà ông B. Bị cáo thấy bên trong hòm có 03 chiếc khăn piêu bằng vải thổ cẩm màu đen, dài khoảng 1,8m, rộng khoảng 0,4m, hai đầu được trang trí bằng chỉ nhiều màu trắng - đỏ - xanh - vàng - hồng - da cam còn mới, bị cáo lấy trộm 02 chiếc khăn piêu vì sợ lấy hết một lúc ông B phát hiện. Bị cáo kẹp 02 chiếc khăn piêu vào nách bên trái giấu trong áo đang mặc đi bộ ra bản Ta Cơn, xã Chiềng Sinh, huyện Tuần Giáo bán cho bà Lường Thị D được 260.000đồng, sau đó quay lại nhà ông B. Khoảng 09 giờ ngày 28/02/2023 khi gia đình ông B không có ai ở nhà, bị cáo mở hòm gỗ để gần giường ngủ lấy 01 chiếc khăn piêu còn lại cho vào trong ba lô để đi bán. Bị cáo đi được khoảng 200m thấy nhà anh Lò Văn C không có ai ở nhà, bị cáo đi vòng ra phía sau nhà, thấy cửa gian phòng dưới gầm sàn nhà chỉ ngoắc không khóa, bị cáo mở đi vào trong để trộm tài sản. Bị cáo tìm trong chiếc vali kéo màu hồng không kéo khóa ở cạnh giường ngủ có 11 chiếc khăn piêu dài khoảng 1,6m, rộng khoảng 0,4m, được dệt thủ công bằng vải thổ cẩm màu đen, hai đầu có trang trí bằng chỉ thêu nhiều màu còn mới. Bị cáo lấy 11 chiếc khăn piêu cho vào ba lô rồi đi tìm người mua để bán, trên đường đi bị cáo chọn ra 08 chiếc khăn piêu đẹp hơn (trong đó có một chiếc trộm từ nhà ông B) đem bán cho bà Lường Thị T với giá 800.000đồng, còn 04 chiếc khăn piêu có màu sắc xấu hơn đem bán cho bà Quàng Thị T với giá 60.000đồng. Toàn bộ số tiền bán khăn piêu bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết.

Kết luận định giá tài sản số 03 và số 04/KL-HĐĐGTS ngày 14 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản kết luận:

- 02 (hai) chiếc khăn piêu của người dân tộc Thái còn mới, chưa qua sử dụng có đặc điểm giống nhau, mỗi chiếc dài 1,8m, rộng 0,4m, được dệt thủ công bằng vải màu đen, ở hai đầu mỗi chiếc được trang trí hoa văn bằng chỉ màu: trắng - đỏ - xanh - vàng - hồng - da cam, trị giá tại thời điểm tháng 3 năm 2023 là 600.000đồng.

- 01 (một) chiếc khăn piêu của người dân tộc Thái còn mới, chưa qua sử dụng dài 1,8m, rộng 0,4m, được dệt thủ công bằng vải màu đen, ở hai đầu được trang trí hoa văn bằng chỉ màu: trắng - đỏ - xanh - vàng - hồng - da cam, trị giá tại thời điểm tháng 3 năm 2023 là 300.000đồng.

- 03 (ba) chiếc khăn piêu của người dân tộc Thái còn mới, chưa qua sử dụng có đặc điểm giống nhau, mỗi chiếc dài 1,6m, rộng 0,4m, được dệt thủ công bằng vải màu đen, ở hai đầu mỗi chiếc được trang trí hoa văn bằng chỉ màu: trắng - đỏ - da cam - xanh - tím, trị giá tại thời điểm tháng 3 năm 2023 là 660.000đồng.

- 01 (một) chiếc khăn piêu của người dân tộc Thái còn mới, chưa qua sử dụng dài 1,6m, rộng 0,4m, được dệt thủ công bằng vải màu đen, ở hai đầu được khâu bằng vải viền xanh và trang trí hoa văn bằng chỉ màu: trắng - đỏ - da cam - xanh - tím, trị giá tại thời điểm tháng 3 năm 2023 là 220.000đồng.

- 07 (bảy) chiếc khăn piêu của người dân tộc Thái còn mới, chưa qua sử dụng dài 1,6m, rộng 0,4m, được dệt thủ công bằng vải màu đen, ở hai đầu được trang trí hoa văn bằng chỉ màu: trắng - đỏ - vàng - hồng – da cam, trị giá tại thời điểm tháng 3 năm 2023 là 1.750.000đồng.

Tại phiên tòa bị cáo Lường Văn T một lần nữa khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Bị hại: Ông Cà Văn B vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bà Lường Thị P, anh Lò Văn C, chị Lò Thị H có mặt tại phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho các bị hại tài sản mà bị cáo đã trộm cắp, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt nghiêm đối với bị cáo để răn đe.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lường Thị D, bà Lường Thị T, bà Quàng Thị T vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt: Không yêu cầu bị cáo bồi thường về tiền đã bỏ ra để mua các chiếc khăn piêu.

Cáo trạng số: 84/CT-VKSTG ngày 30 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo truy tố bị cáo Lường Văn T về tội: Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa luận tội của Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lường Văn T và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Lường Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản", xử phạt bị cáo Lường Văn T từ 10 (mười) tháng đến 01 (một) năm 01 (một) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, do bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu.

Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả lại cho ông Cà Văn B, bà Lường

Thị P 03 chiếc khăn piêu và anh Lò Văn C, chị Lò Thị H 11 chiếc khăn piêu đang bị tạm giữ.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo nhất trí với Cáo trạng truy tố, không có lời bào chữa, không tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa bị hại ông Cà Văn B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lường Thị D, bà Lường Thị T, bà Quàng Thị T vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông B và bà D, bà T, bà T.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Do quen biết với ông Cà Văn B nên ngày 26/02/2023 Lường Văn T đến nhà Bình chơi và ở lại. Từ 10 giờ 00 phút ngày 26/02/2023 đến 11 giờ 00 phút ngày 28/02/2023 tại nhà ông Cà Văn B, bà Lường Thị P và anh Lò Văn C, chị Lò Thị H ở bản N, xã N, huyện T, tỉnh Điện Biên. Bị cáo Lường Văn T đã lén lút lấy trộm tài sản, cụ thể: 03 (ba) chiếc khăn piêu của người dân tộc Thái còn mới, chưa qua sử dụng trị giá 900.000đồng của ông Cà Văn B, bà Lường Thị P; 11 (mười một) chiếc khăn piêu của người dân tộc Thái còn mới, chưa qua sử dụng trị giá 2.630.000đồng của anh Lò Văn C, chị Lò Thị H. Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là 3.530.000đồng (ba triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng). Hành vi của bị cáo phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã thẩm tra tại phiên toà. Với hành vi và giá trị tài sản đã trộm cắp thì bị cáo Lường Văn T đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 173 quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:"

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, Cáo trạng truy tố

của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới quyền sở hữu về tài sản của công dân, cơ quan, tổ chức được pháp luật bảo vệ. Tội phạm mà bị cáo vi phạm là tội phạm ít nghiêm trọng. Tuy nhiên hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trị an xã hội trên địa bàn xã Nà Náy, huyện Tuần Giáo. Vì vậy hành vi của bị cáo cần được xử lý nghiêm minh trước pháp luật để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

- *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân:* Năm 2021 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đến ngày 06/3/2022 bị cáo chấp hành xong án phạt, tính đến ngày 26/02/2023 bị cáo phạm tội mới chưa được xóa án tích, bị cáo có tiền án nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử thấy căn cứ vào tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo đã bị xét xử về tội Trộm cắp tài sản nhưng khi chấp hành xong hình phạt trở về với xã hội, bị cáo không tu dưỡng rèn luyện bản thân sống tuân thủ pháp luật mà tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Vì vậy lần phạm tội này Hội đồng xét xử cần có mức hình phạt nghiêm khắc hơn đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

- Với mức hình phạt, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, không phạt bổ sung, miễn án phí hình sự cho bị cáo theo đề nghị của Kiểm sát viên là đúng pháp luật, phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, lẽ ra bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung (phạt tiền) theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Song xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[7] Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng vụ án:

- 03 (ba) chiếc khăn piêu của người dân tộc Thái còn mới, chưa qua sử dụng có đặc điểm giống nhau, mỗi chiếc dài khoảng 1,8m, rộng khoảng 0,4m, được dệt thủ

công bằng vải màu đen, ở hai đầu mỗi chiếc khăn được trang trí hoa văn bằng chỉ màu trắng - đỏ - xanh - vàng - hồng - da cam.

- 03 (ba) chiếc khăn piêu của người dân tộc Thái có đặc điểm giống nhau, mỗi chiếc khăn piêu dài khoảng 1,6m, rộng khoảng 0,4m, được dệt thủ công bằng vải màu đen, ở hai đầu mỗi chiếc khăn được trang trí hoa văn bằng chỉ màu trắng - đỏ - da cam - xanh – tím *(trong đó có 02 chiếc còn mới chưa qua sử dụng, 01 chiếc đã qua sử dụng bị rách).*

- 01 (một) chiếc khăn piêu của người dân tộc Thái còn mới, chưa qua sử dụng dài khoảng 1,6m, rộng khoảng 0,4m, được dệt thủ công bằng vải màu đen, ở hai đầu được khâu bằng vải viền xanh và trang trí hoa văn bằng chỉ màu trắng - đỏ - da cam - xanh – tím.

- 07 (bảy) chiếc khăn piêu của người dân tộc Thái còn mới, chưa qua sử dụng dài khoảng 1,6m, rộng khoảng 0,4m, được dệt thủ công bằng vải màu đen, ở hai đầu được trang trí hoa văn bằng chỉ màu trắng - đỏ - vàng - hồng – da cam.

Là tài sản hợp pháp của ông Cà Văn B, bà Lường Thị P và anh Lò Văn C, chị Lò Thị H. Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự, khoản 1, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; trả lại cho ông Cà Văn B, bà Lường Thị P và anh Lò Văn C, chị Lò Thị H.

[8] Về án phí: Bị cáo là cá nhân thuộc hộ nghèo, có đơn xin miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm. Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo được miễn nộp toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

[10] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuần Giáo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lường Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lường Văn T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/3/2023.

2. Về trách nhiệm bồi thường: Không xem xét do bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo Lường Văn T bồi thường.

3. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại cho ông Cà Văn B, bà Lường Thị P: 03 (ba) chiếc khăn piêu của người dân tộc Thái còn mới, chưa qua sử dụng có đặc điểm giống nhau, mỗi chiếc dài khoảng 1,8m, rộng khoảng 0,4m, được dệt thủ công bằng vải màu đen, ở hai đầu mỗi chiếc khăn được trang trí hoa văn bằng chỉ màu trắng - đỏ - xanh - vàng - hồng - da cam.

- Trả lại cho anh Lò Văn C, chị Lò Thị H: 03 (ba) chiếc khăn piêu của người dân tộc Thái có đặc điểm giống nhau, mỗi chiếc khăn piêu dài khoảng 1,6m, rộng khoảng 0,4m, được dệt thủ công bằng vải màu đen, ở hai đầu mỗi chiếc khăn được trang trí hoa văn bằng chỉ màu trắng - đỏ - da cam - xanh – tím *(trong đó có 02 chiếc còn mới chưa qua sử dụng, 01 chiếc đã qua sử dụng bị rách)*; 01 (một) chiếc khăn piêu của người dân tộc Thái còn mới, chưa qua sử dụng dài khoảng 1,6m, rộng khoảng 0,4m, được dệt thủ công bằng vải màu đen, ở hai đầu được khâu bằng vải viền xanh và trang trí hoa văn bằng chỉ màu trắng - đỏ - da cam - xanh – tím. 07 (bảy) chiếc khăn piêu của người dân tộc Thái còn mới, chưa qua sử dụng dài khoảng 1,6m, rộng khoảng 0,4m, được dệt thủ công bằng vải màu đen, ở hai đầu được trang trí hoa văn bằng chỉ màu trắng - đỏ - vàng - hồng – da cam.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/6/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lường Văn T được miễn nộp toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo, bị hại bà Lường Thị P, anh Lò Văn C, chị Lò Thị Hoa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 14/6/2023). Bị hại ông Cà Văn B có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lường Thị D, bà Lường Thị T, bà Quàng Thị T có quyền kháng cáo bản án phần

liên quan đến quyền lợi của mình, thời hạn kháng cáo 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- CQTHAHS – Công an tỉnh Điện Biên;
- Công an huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo, bị hại, đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Giàng A Tằng